ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 16018 /QĐ-UBND	*Đức Hòa, ngày 26 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án đầu tư Đường Ấp Chánh

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết về một số nội dung quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 31/8/2020 của Hội đồng nhân dân huyện về việc giao UBND huyện quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm C sử dụng vốn ngân sách huyện, bao gồm vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên, các nguồn vốn hợp pháp khác của ngân sách cấp huyện.

Căn cứ Quyết định số 15710/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND huyện Đức Hòa về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đường Ấp Chánh;

Căn cứ Quyết định số 15543/QĐ-UBND ngày 22/11/2021 của UBND huyện Đức Hòa về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đường Ấp Chánh;

Căn cứ Báo cáo số 6638A/SGTVT-QLCLHT ngày 24/11/2021 của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Long An về việc báo cáo thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Đường Ấp Chánh;

Xét đề nghị của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện và tại Tờ trình số 2174/TTr-BQLDA ngày 25/11/2021 và ý kiến thẩm định của Phòng Tài chính – Kế hoạch tại Báo cáo số 115/BC-TCKH ngày 25/12/2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Đường Ấp Chánh với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Đường Ấp Chánh.

2. Cấp quyết định chủ trương đầu tư: UBND huyện Đức Hoà.

3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng huyện Đức Hoà.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:

4.1. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

Nhằm đảm bảo an toàn giao thông, hoàn thiện hệ thống giao thông của huyện, tạo điều kiện đi lại thuận tiện cho nhân dân cũng như vận chuyển hàng hóa, phát triển dịch vụ thương mại hai bên tuyến đường và khu vực lân cận, khai thác có hiệu quả quỹ đất gần khu vực tuyến.

4.2. Quy mô đầu tư xây dựng:

4.2.1. Quy mô xây dựng:

- Cấp thiết kế: Đường cấp IV đồng bằng theo TCVN 4054-2005

- Vận tốc thiết kế: 60km/h.

- Tải trọng thiết kế: Trục 10T.

- Mô đun đàn hồi yêu cầu: $E_{yc} \geq 120$ MPa, độ tin cậy k=0.9.

- Mặt đường thảm bê tông nhựa.

- Cống thoát nước: Cống vỉa hè và cống H30-XB80.

4.2.2. Các thông số kỹ thuật chủ yếu của dự án:

A. Phần đường:

a.Bình đồ:

* Điểm khống chế:

+ Đầu tuyến Km0+000, giao với đường Bàu Trai.

+ Cuối tuyến Km3+662, giao với Đường tỉnh 825 tại ngã tư Sò Đo.

+ Chiều dài tuyến: 3662m.

* Tim tuyến:

+ Đoạn từ Km0+00 đến Km3+405: Đảm bảo phạm vi bảo vệ bờ kênh dọc tuyến tối thiểu 3m. Thiết kế dịch tim sang trái với khoảng cách từ 1.8m đến 3.5m.

+ Đoạn từ Km3+405-Km3+440: Đoạn này kết thúc kênh Ấp Chánh (kết thúc kênh tại lý trình Km3+432), khi đó tim tuyến thiết kế chuyển tiếp từ lấn trái trả về tim hiện hữu.

+ Đoạn từ Km3+440-:-Km3+662: Tim thiết kế trùng với tim đường hiện hữu.

* Đường cong: Trên tuyến có 49 góc chuyển hướng được thiết kế thành 48 đường cong bằng có bán kinh rẽ từ R=300m đến R=2000m.

* Nút giao: Các nút giao với đường Bàu Trai, đường ĐT.825 và đường dân sinhdọc tuyến thiết kế loại hình nút giản đơn, bán kính rẽ tối thiểu là 7.5m.

b.Trắc dọc tuyến: Đảm bảo phù hợp với các tuyến đường kết nối và cốt nền quy hoạch của thị trấn Hậu Nghĩa. Cao độ thiết kế từ +2.26m đến +5.04m (hệ cao độ quốc gia Hòn dấu).

c. Trắc ngang:

* Đoạn Km+000 ÷ Km3+340.6:

+ Mặt đường: 3.50 x 2 = 7.00m.

+ Lề đường: 1.00 x 2 = 2.00m.

+ Tổng cộng nền đường rộng: 9.00m.

* Đoạn Km3+340.6 ÷ Km3+662 (cuối tuyến):

+ Mặt đường: 3.50 x 2 = 7.00m.

+ Vỉa hè: 1.80 x 2 = 3.60m.

+ Tổng cộng nền đường rộng: 10.60m.

- Dốc ngang mặt đường i=2%, lề đường i=3%, vỉa hè i=1.5%.

d. Kết cấu mặt đường:

* Phạm vi mặt đường hiện hữu:

- Bê tông nhựa nóng hạt trung (BTNC12.5) dày 7cm, đầm chặt K≥0.98.

- Lớp nhựa thấm bám tiêu chuẩn 1.00Kg/m2.

- Lớp móng cấp phối đá dăm loại I bù phụ dày tối thiểu 25cm, đầm chặt K≥0.98.

* Mặt đường mở rộng và mặt đường cải tạo nnững vị trí không đảm bảo chiều dày bù phụ tối thiểu 25cm CPĐD:

- Bê tông nhựa nóng hạt trung (BTNC12.5) dày 7cm, đầm chặt K≥0.98.

- Lớp nhựa thấm bám tiêu chuẩn 1.00Kg/m2.

+ Lớp móng cấp phối đá dăm loại I, dày 45cm, đầm chặt K≥0.98.

e. Kết cấu nền đường:

- Đối với phạm vi nền đường hiện hữu có chiều dày bù phụ đá dăm ≥25cm: Mặt đường hiện hữu cày tạo nhám.

- Đối với nền đào nền đường mở rộng và phạm vi nền đường hiện hữu có chiều dày bù phụ đá dăm <25cm:

+ Trường hợp nền đào: Thiết kế đào hạ qua chiều dày kết cấu áo đường 30cm. Đắp lại bằng đất tận dụng đường đào nền và đất khai thác hầm lu lèn đầm chặt K≥0.98, mô đun đàn hồi yêu cầu Eo≥50MPa.

+ Trường hợp nền đắp: thiết kế đắp đất tận dụng. Đất đắp nền đường lớp đầu tiên dày không quá 50cm, đầm chặt K≥ 0.95, các lớp tiếp theo dày 30cm, đầm chặt K≥0.95, riêng lớp trên cùng tiếp giáp với móng cấp phối sỏi đỏ dày 50cm đầm chặt K≥0.98. Nền đường mở rộng sau khi thi công xong mô đun đàn hồi phải đạt tối thiểu Eo≥50MPa.

+ Đối với các đoạn qua ao mương, ruộng lúa, thiết kế nạo vét hữu cơ dày 20cm. Đắp trả bằng đất tận dụng đầm chặt K≥0.95.

f. Lề đường:

- Lớp móng cấp phối sỏi đỏ dày 15cm, đầm chặt K≥0.95.

- Lớp đất đắp bằng đất tận dụng từ đào nền và đất khai thác hầm, đầm chặt K≥0.95.

- Mái ta luy: đắp ta luy tạo mái dốc 1:1.50.

g. Vỉa hè, bó vỉa, bó hè, hố trồng cây:

- Vỉa hè: Bằng bê tông M200, dày 6cm.

+ Nền vỉa hè đắp đất đầm chặt K≥0.95

- Bó hè: Bằng bê tông đá 1x2 M200 đặt trên lớp bê tông lót đá 1x2 M150 dày 6cm.

- Thiết kế bó vỉa: Rộng 60cm bằng bê tông đá (1x2)cm M300 đặt trên lớp bê tông lót đá 1x2 M150 dày 6cm và lớp móng mặt đường mở rộng.

h. Công trình an toàn giao thông: Thiết kế hệ thống an toàn giao thông báo theo đúng quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41-2019 của Bộ GTVT.

B. Hệ thống thoát nước:

a. Cống ngang đường: Thiết kế thay các cống ngang hiện hữu trên tuyến do dân lắp đặt và cống ngang qua các đường dân nhánh bằng cống ϕ80cm tại Km0+008, Km0+251.76, Km0+525.77, Km0+844.31, Km0+988.31, Km1+245.93, Km1+360, Km1+472.40, Km1+687.90, Km1+991.51, Km2+386.16, Km2+800.10, Km3+174.40, cống ϕ120cm tại Km0+813, cống ϕ150cm tại Km1+869 và thiết kế nối dài cống ngang thủy lợi N3 tại

Km2+930.65 và nối dài cống ngang trên đường Bàu Trai tại nút giao đầu tuyến bằng cống ϕ100cm.

b. Thoát nước dọc đường:

- Đoạn Km0+000 – Km3+340.60: Thiết kế đào rãnh hở dọc bên trái tuyến, riêng các đoạn qua nhà dân lắp đặt cống ϕ80cm, trung bình 7.5m/hộ dân.

- Đoạn Km3+340.60 đến Km3+657: Đầu tư xây dựng mới hệ thống thoát nước dọc hai bên tuyến đường bằng cống ϕ80cm và ϕ60cm thoát về cửa xả tại Km3+340.60 (tận dụng lại một số đoạn cống hiện hữu ϕ60cm còn sử dụng tốt).

C. Hệ thống chiếu sáng: Thiết kế đèn chiếu sáng đặt trên trụ điện bê tông phía bên phải tuyến và trên trụ côn bằng thép phía bên trái tuyến đoạn Km3+432.2 – Km3+657.08.

D. Di dời điện trung hạ thế: Di dời các tuyến đường điện trung, hạ thế hiện hữu trên tuyến ra khỏi phạm vi thi công.

E. Hệ thống an toàn giao thông:

- Bố trí hệ thống biển báo, sơn đường trên tuyến theo đúng QCVN 41:2019/BGTVT quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ.

F. Giải phóng mặt bằng: Theo Quyết định số: 883/2004/QĐ-UBND ngày 01/4/2004 và Quyết định số 42/2010/QĐ-UBND ngày 25/10/2010 của UBND tỉnh Long An, với phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm " Nhân dân đồng thuận hiến đất và tài sản trên đất, tự tháo dỡ, di dời công trình, vật kiến trúc, cây trồng, tài sản... trong phạm vi giải phóng mặt bằng nêu trên để bàn giao mặt bằng cho nhà nước tổ chức thi công công trình".

- Trụ cáp, hệ thống cáp viễn thông, đường ống nước,… do các đơn vị quản lý tự tháo dỡ, di dời.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty TNHH Xây dựng và Dịch Vụ Lê Quang.

6. Địa điểm xây dựng: Xã Tân Phú - Thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

7. Loại, cấp công trình: Dự án nhóm C, công trình giao thông đường bộ, cấp III.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Công trình thiết kế 02 bước (Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi và Thiết kế triển khai sau bước Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi).

- Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

+ Đường ô tô – Yêu cầu thiết kế TCVN 4054:2005.

+ Quy trình khảo sát đường ô tô 22TCN 263-2000.

+ Áo đường mềm – Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế 22TCN211-2006.

+ Mặt đường bê tông nhựa nhựa nóng - Yêu cầu thi công và nghiệm thu TCVN 8819:2011.

+ Nhựa đường lỏng - Phần 1: Yêu cầu kỹ thuật TCVN8818-1:2011;

+ Thông tư số 27/2014/BGTVT ngày 28/7/2014 của Bộ Giao thông Vận tải Quy định về quản lý chất lượng vật liêu nhựa đường sử dụng trong xây dựng công trình giao thông.

+ Tiêu chuẩn vật liệu, thi công và nghiệm thu lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô TCVN 8859:2011.

+ Tiêu chuẩn vật liệu, thi công và nghiệm thu lớp kết cấu áo đường bằng cấp phối thiên nhiên TCVN 8857-2011.

+ Nền đường ôtô – thi công và nghiệm thu TCVN9436-2012.

+ Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu công tác đất TCVN4447-2012.

+ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2019/BGTVT của Bộ GTVT.

+ Sơn tín hiệu giao thông- vật liệu kẻ đường phản quang dẻo nhiệt- Yêu cầu kỹ thuật. phương pháp thử, thi công và nghiệm thu TCVN 8791:2011;

+ Quy phạm kỹ thuật an toàn trong XD QCVN 18:2014/BXD.

Và các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành liên quan khác trong quá trình khảo sát, thiết kế, thi công và nghiệm thu.

9. Tổng mức đầu tư: 54.300.000.000 đ *(Bằng chữ: Năm mươi bốn tỷ, ba trăm triệu đồng).*

Trong đó:

- Chi phí xây dựng công trình:	44.723.719.400 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	966.570.759 đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	2.745.836.927 đồng
- Chi phí khác:	3.314.965.514 đồng
- Chi phí dự phòng:	2.548.907.390 đồng

10. Thời gian thực hiện dự án: năm 2023 - 2025.

11. Nguồn vốn đầu tư: vốn ngân sách huyện.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

13. Yêu cầu về nguồn lực, khái thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 2. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện dự án đúng theo quy định của pháp luật hiện hành và các nội dung được phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này và nội dung kiến nghị của Phòng Tài chính – Kế hoạch tại Văn bản số 115/TTr-DADT ngày 25/12/2021.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Chủ đầu tư (10b);
- CVP, PVP, NC;
- Lưu: VT.

(P/2022/QĐ-0245)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Trường Chinh